

KẾ HOẠCH

Triển khai, thực hiện Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Thực hiện Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số gắn với thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2026-2030 và năm 2026; nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; xác định cụ thể nhiệm vụ, tiến độ thực hiện và kết quả cần đạt được, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Gắn việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xã hội số với các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển khoa

học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nhà nước, doanh nghiệp và xã hội để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xã hội số. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về phát triển kinh tế số, xã hội số; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, chất lượng cuộc sống của người dân và từng bước nâng cao vị trí xếp hạng chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển kinh tế số trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; xây dựng xã hội số toàn diện, an toàn, bao trùm; tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp được tiếp cận và thụ hưởng các thành quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về kinh tế số

a) Đến năm 2027

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 7% GRDP.
- 95% sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực của tỉnh được quảng bá trên môi trường số và các sàn thương mại điện tử.
- Tỷ lệ giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử, dịch vụ công và các lĩnh vực thiết yếu đạt 65%.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 10% GRDP.
- 100% sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực của tỉnh được quảng bá trên môi trường số và các sàn thương mại điện tử.
- Tỷ lệ giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử, dịch vụ công và các lĩnh vực thiết yếu đạt 80%.

2.2. Về xã hội số

a) Đến năm 2027

- Phủ sóng 5G tại trung tâm các khu vực trọng điểm.
- 95% công dân từ đủ 14 tuổi trở lên có căn cước công dân và tài khoản định danh điện tử.

b) Đến năm 2030

- Hoàn thành phủ sóng 5G trên địa bàn toàn tỉnh.
- 100% công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên có căn cước công dân và tài khoản định danh điện tử.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức

Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn phổ biến nội dung về kinh tế số, xã hội số; Tuyên truyền trên Công thông tin điện tử tỉnh, các phương tiện thông tin đại chúng; Phát động phong trào "Bình dân học vụ số".

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND xã, phường và các cơ quan có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan đến thẩm quyền quản lý nhà nước của UBND tỉnh. Đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số. Ban hành cơ chế khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số, AI, dữ liệu lớn, IoT trong sản xuất kinh doanh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND xã, phường và các cơ quan có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

3. Phát triển hạ tầng số

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, 5G; Phát triển hạ tầng dữ liệu, điện toán đám mây phục vụ cơ quan nhà nước; Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh; Triển khai các nền tảng số dùng chung của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

4. Phát triển dữ liệu số

Hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia; Xây dựng và công bố danh mục dữ liệu mở của tỉnh; Thúc đẩy khai thác, sử dụng dữ liệu trong quản lý, điều hành và phát triển kinh

tế - xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND xã, phường và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

5. Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)

Triển khai các ứng dụng AI phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; Thí điểm trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước; Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng AI trong sản xuất, kinh doanh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND xã, phường và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

6. Phát triển nguồn nhân lực số

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức; Đào tạo kỹ năng số cho người lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã; Nâng cao năng lực số cho học sinh, sinh viên.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND xã, phường và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

7. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

Triển khai đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Tăng cường giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố an toàn thông tin; Nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho người dân và doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND xã, phường và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

8. Phát triển kinh tế số theo ngành, lĩnh vực

8.1. Nông nghiệp và môi trường

- Nội dung thực hiện

+ Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế số nông nghiệp; triển khai các nền tảng số phục vụ nhu cầu của người nông dân.

+ Xây dựng CSDL về đất đai; đồng thời duy trì, vận hành, cập nhật và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về trồng trọt, thủy lợi; Hệ thống phát hiện sớm các điểm cháy rừng; Hệ thống cảnh báo cháy rừng; Trạm quan trắc giám sát, bảo vệ rừng; Hệ thống phân vùng trọng điểm cháy rừng; Hệ thống quản lý dữ liệu về chăn nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh.

+ Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giám sát nguồn gốc, chất lượng sản phẩm nông nghiệp, thủy sản từ địa phương khác nhập vào tỉnh, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác.

+ Tổ chức triển khai phổ cập kỹ năng số cho người nông dân theo hướng tuyên truyền, phổ biến qua phương tiện truyền thông cơ sở; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân chuyển đổi số trong quá trình tổ chức sản xuất nông nghiệp và tham gia vào phát triển kinh tế số, xã hội số; tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho người nông dân thông qua các nền tảng số, đào tạo trực tuyến, liên tục phát triển kỹ năng và tri thức số cho người nông dân, ưu tiên nhóm kỹ năng về sử dụng, khai thác các sản phẩm dịch vụ điện tử, thanh toán điện tử, nhận biết, phòng ngừa lừa đảo trên mạng.

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp truyền thống lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

+ Ứng dụng công nghệ số trong truy xuất nguồn gốc, quản lý vùng trồng, vùng nguyên liệu. Hỗ trợ tiêu thụ nông sản trên sàn thương mại điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND xã, phường và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

8.2. Giáo dục và đào tạo

- Nội dung thực hiện: Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Phát triển học liệu số; Triển khai hồ sơ học tập số, học bạ số.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND xã, phường và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

8.3. Y tế

- Nội dung thực hiện

+ Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực y tế; phổ cập dịch vụ chăm sóc sức khỏe và tư vấn khám chữa bệnh từ xa.

+ Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng hồ sơ bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt; các nền tảng số trong lĩnh vực y tế (Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; hồ sơ bệnh án điện tử; nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử, nền tảng quản trị y tế thông minh; nền tảng quản lý xét nghiệm; nền tảng quản lý tiêm chủng; nền tảng giám sát dịch bệnh; nền tảng quản lý trạm y tế xã; nền tảng hồ sơ sức khỏe cá nhân; nền tảng hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến; nền tảng số kết nối các chuyên gia trong lĩnh vực y tế; nền tảng an toàn thực phẩm và nền tảng quản lý môi trường y tế) theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

+ Triển khai bệnh án điện tử; Phát triển nền tảng khám chữa bệnh từ xa; Mở rộng số sức khỏe điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND xã, phường và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

8.4. Thương mại, công nghiệp và năng lượng

- Nội dung thực hiện

+ Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng, trong đó ưu tiên tập trung cho ngành điện lực hướng đến tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cung ứng điện một cách hiệu quả. Thay thế công tơ điện tư bằng công tơ điện tử đo xa để cải thiện tốc độ và sự chính xác của hóa đơn, xác định sự cố về mạng lưới, hỗ trợ người dùng cách tiết kiệm năng lượng và phát hiện ra các tổn thất điện năng.

+ Triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Lai Châu hàng năm; tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương mại điện tử để quảng bá, giới thiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu trên môi trường mạng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND xã, phường và các cơ

quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

8.5. Văn hóa, thể thao và du lịch

- Nội dung thực hiện

+ Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

+ Triển khai nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch, kết nối doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ du lịch trong nước với các nhà phân phối, đại lý du lịch trực tuyến và các sàn giao dịch du lịch trực tuyến.

+ Phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh; triển khai nền tảng mô hình hóa đa chiều, ứng dụng công nghệ số để tăng trải nghiệm cho khách du lịch. Số hóa điểm du lịch, di tích, danh lam thắng cảnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND xã, phường và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

8.6. Lao động, an sinh xã hội

- Nội dung thực hiện

+ Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội; thúc đẩy, khuyến khích các hình thức giao dịch điện tử, chứng chỉ chứng nhận điện tử, chi trả an sinh xã hội trực tuyến hoặc trực tiếp tới đối tượng thụ hưởng, loại bỏ các khâu trung gian không cần thiết.

+ Triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm đảm bảo đầy đủ thông tin về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và thông tin về y tế, an sinh, xã hội, thống nhất, dùng chung cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm cung cấp chính xác, kịp thời thông tin về bảo hiểm phục vụ công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu chính đáng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

+ Thực hiện chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt; Triển khai các nền tảng số hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND xã, phường và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được sử dụng trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành, thực hiện lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch khác có liên quan và nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2026, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động cân đối sử dụng trong nguồn ngân sách nhà nước được giao năm 2026 để triển khai thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Làm đầu mối phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và UBND xã, các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh triển khai Kế hoạch.

- Theo dõi, tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện; báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép trong các báo cáo về chuyển đổi số hàng năm hoặc báo cáo theo chuyên đề, báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của các cơ quan cấp trên.

- Tổng hợp, đề xuất điều chỉnh các nội dung phù hợp với các định hướng, chính sách của Trung ương và yêu cầu thực tế phát triển của tỉnh.

- Phối hợp với các ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp thu hút nguồn lực và các nguồn hỗ trợ từ Trung ương để thực hiện thành công Kế hoạch.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường

- Căn cứ tình hình cụ thể, các cơ quan, đơn vị đưa các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch này vào nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hàng năm của mình.

- Chủ động bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) gửi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh

- Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng bưu chính rộng khắp cả nước đáp ứng yêu cầu bùng nổ của phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Đồng thời, cùng với tỉnh tham gia đào tạo, hướng dẫn người dân sử dụng

các kỹ năng số. Tham gia hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai, thực hiện Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND xã, phường;
- VP UBND tỉnh: V, CB;
- Lưu: VT, Vx3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải